

Số: 32 /2017/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thi công công trình trên đường bộ
đang khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại tờ trình số 1636/TTr-SGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thi công công trình trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16/10/2017.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các P.CVP;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT-TH, CN&XDCB, Sở GTVT (2) .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhường

QUY ĐỊNH

**Về thi công công trình trên đường bộ đang khai thác
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định công tác thi công các công trình trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong các trường hợp sau:

a) Thi công lắp đặt các công trình ngầm, công trình trên mặt đường bộ đang khai thác, kể cả các việc lắp đặt biển báo, tượng, quảng cáo và các công việc tạm thời như thăm dò, khảo sát địa chất;

b) Thi công đấu nối đường ngang xây dựng mới, đường ngang nâng cấp, cải tạo vào đường bộ đang khai thác;

c) Thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình đường bộ theo các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Đường chuyên dùng của lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và đường chuyên dùng của các tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng;

b) Các tuyến đường bộ do Trung ương trực tiếp quản lý thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện công tác thi công các công trình đường bộ hoặc công trình thiết yếu khác trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Tổ chức quản lý đường bộ thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ không phải xin giấy phép thi công, nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ thi công.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư, xây dựng các hào kỹ thuật, tuynen qua đường bộ để lắp đặt các công trình ngầm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đường bộ gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ.

2. Công trình đường bộ gồm đường bộ, nơi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn, đảo giao thông, dải phân cách, cột cây số, tường, kè, hệ thống thoát nước, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí và các công trình, thiết bị phụ trợ đường bộ khác.

3. Đất của đường bộ là phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

4. Hành lang an toàn đường bộ là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài đất của đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

5. Hào kỹ thuật, tuynen là công trình dự trữ, nhằm bố trí các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật lấp đặt ngầm dưới đường bộ.

6. Công trình ngầm bao gồm các công trình viễn thông, điện lực, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước và các công trình thiết yếu khác được lấp đặt dưới mặt đường; phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ; hành lang an toàn đường bộ; dải phân cách.

7. Đường tỉnh là đường nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của huyện hoặc trung tâm hành chính của tỉnh lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Đường huyện là đường nối trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

9. Đường đô thị là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị.

10. Đường xã là đường nối trung tâm hành chính của xã với các thôn, làng và đơn vị tương đương hoặc đường nối với các xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

11. Đường trục chính trong đô thị là đường đô thị lòng đường rộng tối thiểu 10,5 m, có chiều dài tuyến tối thiểu từ 500,0 m trở lên.

12. Đường chuyên dùng là đường chuyên phục vụ cho việc vận chuyển, đi lại của một hoặc một số cơ quan, tổ chức, cá nhân.

13. Đường chính là đường bảo đảm giao thông chủ yếu trong khu vực.

14. Đường nhánh là đường nối vào đường chính.

15. Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

16. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ là các tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý đường bộ, doanh nghiệp đầu tư và quản lý khai thác công trình đường bộ, chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng giao nhiệm vụ hoặc ký hợp đồng thực hiện một hoặc một số công việc bảo trì và khai thác công trình đường bộ. Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ bao gồm: Nhà thầu quản lý, bảo

dưỡng và khai thác công trình đường bộ; nhà thầu thi công sửa chữa và các nhà thầu khác tham gia thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

Điều 4. Nguyên tắc thi công công trình trên phạm vi đất dành cho đường bộ

1. Tất cả các công trình ngầm khi thi công lắp đặt mới phải được lắp đặt trong hệ thống tuynen, hào kỹ thuật hoặc cấu kiện đúc sẵn khi thi công dưới mặt đường bộ (trừ một số trường hợp đặc biệt như: đường ống cấp nước dọc tuyến; ống cấp nước, thoát nước cỡ lớn,...v.v...).

2. Việc thi công các công trình trên đường bộ đang khai thác chỉ được tiến hành khi đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thi công; khi thi công xong phải hoàn trả phần đường bộ, phần hành lang an toàn đường bộ theo đúng nguyên trạng; đối với công trình ngầm phải lập hồ sơ hoàn công và chuyển cho cơ quan quản lý Nhà nước về đường bộ.

3. Khi Nhà nước cần giải tỏa để xây dựng công trình công cộng, mở rộng nâng cấp công trình đường bộ trong phạm vi đã lắp đặt công trình thì chủ sở hữu hoặc chủ đầu tư công trình phải có trách nhiệm gia cố hoặc di chuyển nếu cần và giao trả mặt bằng đúng tiến độ, thời gian yêu cầu và chịu mọi chi phí trong việc gia cố hoặc di chuyển công trình. Trường hợp đặc biệt cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi thi công các công trình trên đường bộ đang khai thác làm thay đổi kết cấu ban đầu của công trình đường bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; để vật liệu, phương tiện thi công ảnh hưởng đến an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; sử dụng lòng đường, vỉa hè để trộn bê tông, trộn vữa mà không có biện pháp lót, đệm bảo vệ mặt đường, vỉa hè.

Chương II

THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

Điều 5. Những yêu cầu khi đề nghị cấp giấy phép thi công

1. Đối với trường hợp đường nhánh xây dựng mới đầu nối trực tiếp vào đường chính hiện có thì điểm đầu nối phải được cơ quan quản lý Nhà nước về đường bộ có thẩm quyền thoả thuận bằng văn bản ngay từ khi lập dự án và thiết kế phải bảo đảm các tiêu chuẩn về kỹ thuật, an toàn và phải có báo cáo thẩm định an toàn giao thông đường bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với trường hợp xây dựng các công trình ngầm trong phạm vi đất dành cho đường bộ phải tuân thủ các quy định sau:

a) Lập và duyệt dự án, thiết kế hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

b) Phải được cơ quan quản lý Nhà nước về đường bộ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản ngay từ khi lập dự án và chấp thuận hồ sơ thiết kế trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

c) Phải có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông;

d) Đối với công trình đê chống lũ kết hợp với giao thông phải được sự chấp thuận bằng văn bản của UBND tỉnh đối với công trình ảnh hưởng trong phạm vi

của tỉnh; phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công trình ảnh hưởng đến hai tỉnh trở lên.

3. Đối với công trình thi công cải tạo, nâng cấp công trình đường bộ theo các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải có báo cáo thẩm định an toàn giao thông đường bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Quy định về đào ngang qua đường bộ để thi công lắp đặt công trình ngầm

1. Các công trình ngầm băng ngang qua đường bộ cải tạo, nâng cấp phải được lắp đặt trong hào kỹ thuật, tuynen đã xây dựng. Đối với đường bộ đã được đưa vào khai thác sử dụng, nhưng chưa bố trí xây dựng hào kỹ thuật, tuynen cho phép thi công theo phương án khoan ngầm qua đường bộ, trong trường hợp đắp nền đường là cát thì không sử dụng phương án khoan nước.

2. Trong trường hợp áp dụng biện pháp khoan ngầm qua đường nhưng không đáp ứng được yêu cầu thì cơ quan có thẩm quyền cho phép đào ngang qua đường để lắp đặt công trình nhưng phải tuân theo nguyên tắc sau:

a) Bố trí biện pháp cọc cừ phù hợp để chống sạt lở nền đường đối với công trình có chiều sâu đào lớn hơn 100cm;

b) Công trình ngầm phải được lắp đặt trong cấu kiện đúc sẵn; cấu kiện đúc sẵn phải đảm bảo phân dự trữ để lắp đặt các công trình ngầm khác;

c) Dùng máy cắt bê tông nhựa để cắt phần mặt đường nhựa;

d) Đối với đường đô thị chỉ được phép thi công trong thời gian từ 22 giờ đêm đến 05 giờ sáng ngày hôm sau, kể cả thời gian thi công lắp đặt cấu kiện đúc sẵn và thời gian hoàn trả tạm mặt bằng nhằm bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn. Trường hợp đặc biệt sẽ được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

đ) Thi công dứt điểm 1/2 phần đường, 1/2 phần đường còn lại dùng để bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn;

e) Thi công tiếp phần đường còn lại sau khi đã thi công lắp đặt cấu kiện đúc sẵn và hoàn trả tạm mặt bằng để bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm lưu thông êm thuận, an toàn và thông suốt đối với phần đường đã thi công trước đó;

g) Chậm nhất sau 07 ngày kể từ khi thi công lắp đặt cấu kiện công trình dưới mặt đường, đơn vị được cấp giấy phép thi công phải hoàn trả nguyên trạng mặt bằng. Trường hợp đặc biệt vượt quá 07 ngày phải được sự chấp thuận của cơ quan cấp phép.

3. Thời hạn của giấy phép bao gồm thời gian thi công lắp đặt công trình ngầm và hoàn trả nguyên trạng mặt bằng, thời gian tối đa đối với một lần cấp cụ thể như sau:

a) Đối với chiều rộng mặt đường từ 10,5m trở xuống không quá 10 ngày;

b) Đối với chiều rộng mặt đường trên 10,5m không quá 15 ngày.

4. Khi cấp phép, đơn vị cấp phép phải kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép trước đó (nếu có), nếu đơn vị được cấp giấy phép vi phạm và bị xử lý ở đoạn thi công trước nhưng chưa khắc phục xong vi phạm thì kiên quyết không

cho phép thi công tiếp đoạn sau. Thời gian thi công được gia hạn theo giấy phép không được vượt quá 1/2 thời gian đã ghi trong giấy phép.

Điều 7. Quy định về thi công dọc theo phần đường bộ để thi công lắp đặt công trình ngầm

1. Thi công cuốn chiếu từng đoạn dài từ 100m trở xuống, hoàn trả tạm mặt bằng đoạn đã đào để lắp đặt cấu kiện đúc sẵn mới được tiếp tục thi công đoạn tiếp theo. Trường hợp đặc biệt sẽ được xem xét chiều dài đoạn thi công $\geq 100m$.

2. Thời hạn của giấy phép bao gồm thời gian thi công lắp đặt công trình ngầm và hoàn trả nguyên trạng mặt bằng, thời gian tối đa đối với một lần cấp cụ thể như sau:

a) Đối với chiều dài đoạn thi công từ 500m trở xuống không quá 30 ngày;

b) Đối với chiều dài đoạn thi công trên 500m tính theo thời gian tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công công trình được duyệt.

3. Khi cấp phép, đơn vị cấp phép phải kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép trước đó (nếu có), nếu đơn vị được cấp giấy phép vi phạm và bị xử lý ở đoạn thi công trước nhưng chưa khắc phục xong vi phạm thì kiên quyết không cho phép thi công tiếp đoạn sau. Thời gian thi công được gia hạn theo giấy phép không được vượt quá 1/2 thời gian đã ghi trong giấy phép.

Điều 8. Thi công lắp đặt công trình trong phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ

1. Đối với phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ có kết cấu bằng bê tông xi măng, bê tông nhựa và kết cấu tương tự phải dùng máy cắt bê tông để cắt phần mặt phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ cho phép thi công và hoàn trả lại nguyên trạng ban đầu hoặc đầu tư kết cấu mới tốt hơn.

2. Đối với phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ có kết cấu bằng gạch các loại, phải có biện pháp tháo dỡ thu hồi, bảo quản và sau khi thi công phải lắp đặt lại như nguyên trạng ban đầu.

3. Đối với phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ có kết cấu đất, đá, cấp phối đồi, cấp phối đá dăm và kết cấu tương tự cho phép đào để thi công lắp đặt công trình và hoàn trả lại nguyên trạng ban đầu hoặc đầu tư kết cấu mới tốt hơn.

4. Khi thi công trong phạm vi phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ phải có biện pháp đảm bảo hoạt động bình thường của các tổ chức, đơn vị và nhân dân trong phạm vi thi công; biện pháp gia cố chống sạt lở gây ảnh hưởng tới các công trình giao thông, công trình ngầm hiện có và công trình khác.

5. Thi công cuốn chiếu từng đoạn dài từ 100m trở xuống và tiến hành thu dọn vật liệu thừa, hoàn trả tạm mặt bằng đoạn đã đào để lắp đặt công trình ngầm; bảo đảm lưu thông thông suốt, an toàn và vệ sinh môi trường mới được tiếp tục thi công đoạn tiếp theo. Trường hợp đặc biệt sẽ được xem xét chiều dài đoạn thi công $\geq 100m$.

6. Thời hạn của giấy phép bao gồm thời gian thi công lắp đặt công trình ngầm và hoàn trả nguyên trạng mặt bằng, thời gian tối đa đối với một lần cấp cụ thể như sau:

a) Đối với chiều dài đoạn thi công từ 500m trở xuống không quá 20 ngày;

b) Đối với chiều dài đoạn thi công trên 500m tính theo thời gian tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công công trình được duyệt.

7. Khi cấp phép, đơn vị cấp phép phải kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép trước đó (nếu có), nếu đơn vị được cấp giấy phép vi phạm và bị xử lý ở đoạn thi công trước nhưng chưa khắc phục xong vi phạm thì kiên quyết không cho phép thi công tiếp đoạn sau. Thời gian thi công được gia hạn theo giấy phép không được vượt quá 1/2 thời gian đã ghi trong giấy phép.

Điều 9. Những trường hợp không cấp giấy phép thi công và không tổ chức thi công

1. Ngoài việc thi công để xử lý sự cố đột xuất về kỹ thuật của các công trình như: viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng, dầu, khí và các công trình của các ngành đầu nối với hệ thống đường bộ hiện có mà phù hợp với quy hoạch được duyệt (hầm chui, cấp thoát nước, cấp điện,...), nghiêm cấm thi công để đầu tư xây dựng, phát triển mạng lưới công trình ngầm của các ngành có liên quan trên các tuyến đường đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho đến khi thực hiện đầu tư đại tu đường bộ.

2. Không cấp giấy phép để thi công các công trình trong một số ngày Lễ, Tết hàng năm như sau (Trừ trường hợp đặc biệt cần thiết để thi công các công trình phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, thể thao, an ninh quốc phòng):

a) Lễ kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam và ngày Quốc tế Lao động: cấm thi công vào các ngày 29/4, 30/4 và 01/5;

b) Lễ kỷ niệm ngày Quốc khánh 02/9: cấm thi công ngày 01/9 và ngày 02/9;

c) Tết Dương lịch: cấm thi công ngày 31/12 và ngày 01/01;

d) Tết Nguyên đán: cấm thi công từ ngày 15 tháng chạp đến ngày mùng 8 tháng giêng năm sau (theo âm lịch);

đ) Giỗ tổ Hùng Vương: cấm thi công ngày 10 tháng 3 (theo âm lịch).

Trường hợp đang thi công dở dang thì phải hoàn trả tạm mặt bằng trước các ngày lễ, Tết nêu trên.

3. Cấm thi công các hạng mục công việc ảnh hưởng trực tiếp đến mặt đường, hệ phố và các công trình xây dựng lân cận trong thời gian từ 05 giờ 00 đến 22 giờ 00 hàng ngày trên các tuyến đường trục chính trong đô thị. Trong trường hợp đặc biệt, Thủ trưởng đơn vị cấp phép thi công có thể cho phép thời gian bắt đầu thi công sớm hơn nhưng không được thực hiện trước 20 giờ 00 hoặc kết thúc trễ hơn 5 giờ 00 sáng hôm sau và phải hoàn tất công tác trả lại mặt đường trước 6 giờ 00 sáng hôm sau. Nội dung, thời gian thi công và hoàn trả nguyên trạng mặt bằng trong trường hợp này phải được ghi rõ trong giấy phép thi công. Riêng các trường hợp thi công đầu nối ống nhánh và đồng hồ nước cho

khách hàng vào ống cấp nước đang khai thác nằm dưới lòng đường cách bó vỉa hè không quá 50cm thì được phép thực hiện vào ban ngày.

4. Đối với trường hợp thi công bằng biện pháp khoan ngầm qua đường sẽ được xem xét cụ thể từng trường hợp để cấp phép thi công vào ban ngày (nhằm tránh tiếng ồn vào ban đêm) và trên các tuyến đường đã thi công xong phần mặt đường (thảm bê tông nhựa).

5. Trong quá trình thực hiện, nếu chủ đầu tư có một vụ vi phạm chưa hoàn trả kịp thời nguyên trạng mặt bằng hoặc chất lượng hoàn trả kém, bị xử lý và chưa khắc phục xong thì cơ quan cấp phép không được tiếp tục cấp phép thi công cho chủ đầu tư xin phép thi công đó cho đến khi khắc phục xong vi phạm đó.

Điều 10. Đảm bảo chất lượng hoàn trả hạng mục công trình đường bộ

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 11. Các yêu cầu khi thực hiện công tác thi công

1. Đối với các công trình thi công đã được cấp giấy phép, trước khi khởi công, chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp biết thời hạn thi công, ngày khởi công và hoàn thành, làm thủ tục nhận bàn giao mặt bằng. Riêng trường hợp thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đường theo các dự án đầu tư đã được UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt thì chủ đầu tư dự án phải tổ chức bàn giao mặt bằng trước và sau khi thi công với đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp.

2. Trong suốt quá trình thi công công trình, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải bố trí người hướng dẫn giao thông, lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo hiệu, rào chắn, đèn báo hiệu về ban đêm...theo đúng quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm về quản lý, xử lý sự cố trên đường trong phạm vi công trình.

3. Đơn vị thi công phải niêm yết giấy phép thi công (bản photocopy) tại Văn phòng Ban chỉ huy công trường. Nếu đơn vị thi công không thực hiện việc niêm yết giấy phép theo quy định trên thì xem như đơn vị thi công không có giấy phép thi công. Đơn vị thi công phải cử người có trách nhiệm (chỉ huy trưởng hoặc phó chỉ huy trưởng) thường xuyên có mặt tại hiện trường để chỉ huy công trường, tiếp nhận và giải quyết các vấn đề có liên quan đến công trình khi có đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng đến làm việc tại công trường.

Đối với việc thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình đường bộ theo các dự án đầu tư đã được UBND tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt, đơn vị thi công phải có bảng niêm yết công khai quy mô công trình để địa phương, nhân dân được biết và theo dõi, kiểm tra.

4. Đối với lòng đường, lề đường, vỉa hè có kết cấu mặt là thảm nhập nhựa, bê tông nhựa, bê tông xi măng, đơn vị thi công phải sử dụng thiết bị cắt mặt đường để thực hiện công tác cắt mép rãnh đào và trong quá trình thi công tuyệt đối tránh gây sạt lở xung quanh vách rãnh đào. Trong quá trình thi công nếu phát hiện có hiện tượng rạn nứt vách đào, phải dừng thi công ngay và tìm biện pháp xử lý thích hợp, bảo đảm chống sạt lở rãnh đào.

5. Quy định đối với việc thi công để lắp đặt các hào kỹ thuật kiểm tra cấp viễn thông, điện lực, cấp, thoát nước thoát nước đặt ở lòng đường, tại các giao lộ như sau:

Kết cấu hào kỹ thuật phải được sản xuất thành cấu kiện đúc sẵn. Thời gian thi công đào đường và lắp đặt cấu kiện đúc sẵn, hoàn trả tạm thời mặt đường bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn giao thông bình thường cho các loại phương tiện phải được hoàn tất trong vòng 48 giờ kể từ khi bắt đầu đào hầm.

6. Trong quá trình thi công và hoàn trả mặt đường, do ảnh hưởng của việc thi công làm cho mặt đường kế cận rãnh đào bị rạn nứt, biến dạng thì chủ đầu tư và đơn vị thi công phải sửa chữa lại toàn bộ phần đường bị biến dạng này ngay sau khi phát hiện hư hỏng để trả lại hiện trạng đúng như mặt đường cũ khi chưa thi công.

7. Tại những vị trí đường hẹp hoặc có các hào kỹ thuật quá lớn yêu cầu vừa thi công vừa đảm bảo cho người và phương tiện lưu thông, phải bố trí người hướng dẫn, điều khiển giao thông để đảm bảo giao thông an toàn và thông suốt. Trường hợp không thể vừa thi công, vừa đảm bảo giao thông thì đơn vị thi công phải lập phương án tổ chức giao thông gửi Chủ đầu tư trình Sở Giao thông vận tải phê duyệt trước khi cấp giấy phép thi công.

8. Trong thời gian thi công hoặc ngừng thi công, để đảm bảo thông thoáng đường phố và mỹ quan đô thị, không được tập kết vật tư, thiết bị, xe máy thi công tại công trường (nếu chưa thực sự cần dùng đến). Nghiêm cấm việc tập kết vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng tại những đoạn chưa thi công. Không để vật liệu rời như cát, đá, xi măng, gạch... rơi vãi trên mặt đường gây nguy hiểm hoặc cản trở giao thông. Phải dự trữ vật liệu đủ sử dụng theo tiến độ thi công, thi công đến đâu thì tập kết vật tư đến đó; trường hợp vật liệu không dùng hết thì phải vận chuyển đi nơi khác ngay (không được để lại qua đêm).

9. Công nhân tham gia thi công trên đường phải mặc áo bảo hộ lao động, ban đêm áo phải có tín hiệu phản quang theo quy định.

10. Tất cả khối lượng đất đào lên phải được chuyển ngay lên phương tiện vận tải để vận chuyển ra khỏi công trường, không để đất đào dọc theo rãnh đào, đồng thời thu dọn sạch sẽ lòng, lề đường, vỉa hè trong phạm vi công trường để đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. Phương tiện vận tải để tập kết vật tư, vật liệu xây dựng và vận chuyển đất đào ra khỏi công trường phải sạch sẽ, phải được rửa sạch bánh xe và phương tiện khi ra khỏi công trường. Trường hợp để vật tư trôi làm tắc nghẽn hệ thống thoát nước, đơn vị thi công đào đường phải tổ chức nạo vét trả lại nguyên trạng ban đầu và thông báo trước cho đơn vị quản lý hệ thống thoát nước theo phân cấp để kiểm tra, theo dõi.

11. Trong quá trình thi công mà cần phải bơm nước ra khỏi hố đào để lắp đặt công trình, nước bơm từ hố đào lên phải có ống dẫn nước thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực, không được để nước tràn lan ra mặt đường gây trơn trượt, mất vệ sinh.

12. Các đơn vị thi công công trình ngầm không được trộn vữa và bê tông xi măng trong phạm vi mặt đường, cho phép thực hiện trên vỉa hè, lề đường nhưng phải có tấm lót hoặc thùng trộn, tuyệt đối không được trộn trực tiếp trên mặt vỉa hè, lề đường. Sau khi hoàn tất công trình phải tiến hành làm vệ sinh và tẩy rửa

mặt đường và lề đường, vỉa hè. Nghiêm cấm việc để các loại vật liệu lòng như nhựa đường, bê tông, .v.v... chảy hoặc văng ra mặt đường gây trơn trượt, mất an toàn giao thông và ô nhiễm môi trường. Hạn chế đốt, nấu nhựa trên mặt đường, lề đường và vỉa hè trong nội thành, nội thị và trên các tuyến đường chính nhưng có hộ dân cư ngụ, buôn bán hai bên đường.

Điều 12. Giấy phép thi công trên đường bộ đang khai thác

1. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác theo quy định tại “Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh” tại thời điểm hiện hành.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác theo quy định tại “Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh” tại thời điểm hiện hành.

3. Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 13. Nhận bàn giao mặt bằng, hiện trường để thi công

1. Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép thi công hoặc có văn bản thỏa thuận thi công phải làm thủ tục nhận bàn giao hiện trường, mặt bằng để thi công với đơn vị quản lý đường bộ.

2. Tổ chức, cá nhân thi công phải chịu trách nhiệm quản lý và bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn; đồng thời, chịu mọi trách nhiệm nếu không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông để xảy ra tai nạn giao thông kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, hiện trường.

Điều 14. Kiểm tra thực hiện thi công và hoàn trả mặt đường, phân đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ

1. Công tác kiểm tra việc thực hiện thi công và hoàn trả mặt đường, phân đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ do các cơ quan có chức năng quản lý và bảo vệ công trình giao thông đường bộ thực hiện, nhằm nhắc nhở, xử lý các hành vi gây tác động đến công trình giao thông đường bộ và vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, trật tự an toàn giao thông đô thị. Công tác kiểm tra được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất trong suốt quá trình thực hiện công tác thi công và hoàn trả mặt bằng.

2. Đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống đường bộ theo phân cấp, Thanh tra Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành các quy định về thi công và hoàn trả mặt bằng của tổ chức, cá nhân được cấp phép trong suốt thời gian thi công;

3. Chủ đầu tư, các đơn vị thi công và hoàn trả mặt bằng phải tuân thủ nghiêm ngặt sự kiểm tra và các quyết định xử lý của các cơ quan có chức năng quản lý và bảo vệ công trình giao thông đường bộ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 15. Trách nhiệm của Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ

1. Phối hợp với cơ quan quản lý bàn giao mặt bằng thi công cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác. Trực tiếp giám sát

việc thực hiện phạm vi thi công, các quy định đảm bảo an toàn giao thông tại Quy định này và trong giấy phép thi công. Phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản và báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý đường bộ việc các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong khi thi công hoặc quá trình thi công gây ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của công trình đường bộ.

2. Lập hồ sơ quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm hồ sơ hoàn công các công trình hạ tầng kỹ thuật nằm trong hành lang an toàn đường bộ, giấy phép thi công và các văn bản liên quan khác.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Trình UBND tỉnh ban hành “Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh” .

2. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý; hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý đường bộ do UBND cấp huyện quản lý.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ công trình giao thông đường bộ.

4. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị, đường xã theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến tới nhân dân các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các văn bản về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông.

2. Kiểm tra, lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân và đơn vị vi phạm Quy định này, đồng thời khi cơ quan quản lý đường bộ yêu cầu cùng phối hợp kiểm tra xử lý vi phạm thì chính quyền địa phương có trách nhiệm hỗ trợ, cử cán bộ có thẩm quyền cùng phối hợp kiểm tra và xác nhận vào biên bản vi phạm hành chính.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Xây dựng chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ trong đô thị.

2. Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc thực hiện quy hoạch, xây dựng hệ thống trạm xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ khác liên quan đến công trình đường bộ.

3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng công trình viễn thông tuân thủ Quy định này.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Ninh; Đài Truyền thanh cấp huyện dành thời lượng đăng tải và thường xuyên phổ biến, tuyên truyền Quy định này.

6. Các Sở, Ban ngành căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện; phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tuân thủ Quy định này.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác có liên quan thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

1. Thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép thi công.

2. Trước khi khởi công xây dựng công trình phải thông báo cho đơn vị quản lý, bảo trì và UBND xã, phường, thị trấn nơi có tuyến đường thi công để thực hiện việc quản lý và kiểm tra trong quá trình thi công.

3. Trong vòng 03 ngày sau ngày khởi công công trình, phải thông báo cho cơ quan cấp phép thi công để thực hiện việc kiểm tra sau cấp phép. Trong vòng 07 ngày sau ngày công trình được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, phải nộp hồ sơ hoàn thành công trình cho cơ quan cấp phép thi công để thực hiện việc lập hồ sơ quản lý.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Kiểm tra đơn vị thi công trong suốt quá trình thi công về tiến độ thi công (kể cả thời gian hoàn trả mặt bằng), công tác đảm bảo an toàn giao thông, bảo đảm vệ sinh môi trường; trường hợp đơn vị thi công thực hiện không đạt yêu cầu thì xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp trên xử lý;

2. Kiểm tra và đề xuất bằng văn bản cho cơ quan cấp giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công tại các tuyến đường đang triển khai thi công để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hoặc đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Hàng năm Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện đánh giá, rút kinh nghiệm; các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quản lý thi công công trình trên đường bộ đang khai thác được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Xử lý vi phạm: Cơ quan, tổ chức, cá nhân do thiếu trách nhiệm, không xử lý các vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý thi công công trình trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn quản lý, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nường

www.LuatVietnam.vn